

HỢP TÁC TRUNG QUỐC - ASEAN TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ASEAN

PGS. TS NGUYỄN THU MỸ

Như chúng ta đã biết, bước vào thế kỷ XXI, ASEAN đã phải đối diện với những thách thức lớn. Sự trỗi dậy của Trung Quốc, Ấn Độ và sự xuất hiện nay càng nhiều những vấn đề an ninh phi truyền thống, đặc biệt là các hoạt động li khai khủng bố trong khu vực, mối quan hệ căng thẳng giữa một số nước thành viên, đã khiến các nhà lãnh đạo ASEAN nhận thấy sự cần thiết phải làm sâu sắc hơn hội nhập khu vực ở Đông Nam Á. Bởi vì, "Trong một thế giới bấp bênh về an ninh và biến động liên tục về kinh tế, chúng ta biết rằng cá thể các quốc gia Đông Nam Á, ngay dù rộng lớn như Indônêxia hay tiên tiến về kinh tế như Xingapo, không thể có hoà bình, không thể phát đạt, không thể hy vọng có thịnh vượng, không thể có niềm tin vào tương lai, trừ phi làm việc cùng nhau đứng bên cạnh nhau, góp chung của cải, chia sẻ

ngày càng nhiều mối quan tâm, tin tưởng lẫn nhau và ngày càng nói chung một tiếng nói trong các hội đồng của thế giới."⁽¹⁾

Nhận thức trên của Tổng thống Philippin đã nhận được sự chia sẻ của các nhà lãnh đạo các nước thành viên khác của ASEAN. Chính nhận thức đó đã thúc đẩy họ tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 9 ở Bali tháng 11 năm 2003. Tại hội nghị, các nhà lãnh đạo đã thảo luận về những vấn đề thuộc mối quan ngại chung của tất cả các nước thành viên, kể cả những phát triển chính trị và kinh tế, đặc biệt là tình hình mới nhất ở bán đảo Triều Tiên, những phát triển mới về chủ nghĩa khủng bố và vấn đề Irắc, vấn đề Trung Đông... Những cuộc thảo luận đã dẫn tới một nhận thức chung rằng Đông Nam Á "đang đối diện với những thay đổi cơ bản trên sân khấu toàn cầu."⁽²⁾ Để ứng phó

với những thay đổi đó cũng như những thách thức hiện nay và trong tương lai, các nhà lãnh đạo ASEAN “nhấn mạnh tới tầm quan trọng của sự gắn kết ở mức độ cao hơn của những nỗ lực để hoàn thành được những mục tiêu của Tầm nhìn ASEAN 2020 mà những mục tiêu đó được nhằm đạt tới các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ và theo đuổi các chương trình nghị sự phát triển quốc gia”⁽³⁾ của các nước thành viên.

Để đạt được các mục tiêu trên, Hội nghị đã thông qua Tuyên bố Hoà hợp ASEAN II (DAC II). Mục đích của việc ra DAC II là “để tái khẳng định ASEAN với tư cách là một sự hoà hợp giữa các quốc gia Đông Nam Á, được bao bọc với nhau bằng quan hệ đối tác trong sự phát triển năng động và trong một cộng đồng các xã hội chăm lo lẫn nhau.”⁽⁴⁾

Trong DAC II, các nhà lãnh đạo ASEAN đề ra mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN dựa trên 3 trụ cột: Cộng đồng An ninh ASEAN (ASC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng Văn hóa-xã hội ASEAN (ASSC) vào năm 2020. Ba cộng đồng này tạo thành 3 trụ cột, trên đó Cộng đồng ASEAN được xây dựng, duy trì và phát triển. ASC, AEC và ASSC “sẽ được đan cài vào nhau một cách chặt chẽ, tăng cường lẫn nhau trong nỗ lực nhằm đạt được hoà bình, ổn định và thịnh vượng.”⁽⁵⁾

Sau khi nêu rõ mục đích xây dựng AC và những cấu thành của nó, trong Tuyên bố Hoà hợp ASEAN, các nhà lãnh đạo đã nêu rõ mục đích, bản chất và các biện

pháp cơ bản để xây dựng các cộng đồng trên. Mục đích của việc xây dựng Cộng đồng An ninh ASEAN được xác định là đưa hợp tác chính trị và an ninh của ASEAN lên một bình diện cao hơn và đảm bảo rằng các thành viên ASEAN sống trong hoà bình với nhau và với thế giới trong một môi trường chính nghĩa, dân chủ và hài hoà. ASC không phải là một khối phòng thủ, một liên minh quân sự hoặc một chính sách đối ngoại chung. Nguyên tắc chỉ đạo xây dựng AEC là nguyên tắc an ninh toàn diện. Để xây dựng ASC, ASEAN sẽ tận dụng các thể chế và cơ chế hiện có bên trong ASEAN, trong đó Hội đồng tối cao TAC sẽ là công cụ chính; thiết lập một diễn đàn ASEAN về biển, hợp tác biển trong ASEAN sẽ được xem là đóng góp vào sự tiến triển của Cộng đồng An ninh ASEAN; thăm dò những con đường mới để tăng cường an ninh và để thiết lập các thể thức cho Cộng đồng An ninh ASEAN; triển khai xây dựng một Chương trình hành động vì Cộng đồng ASEAN.

Về Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), mục đích thành lập được xác định là: 1) Tăng cường khả năng cạnh tranh của ASEAN, cải thiện môi trường đầu tư ở ASEAN; 2) Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên ASEAN và đạt được sự hội nhập kinh tế sâu hơn trong khu vực.

Cộng đồng Kinh tế ASEAN sẽ được đặc trưng bằng một thị trường đơn nhất, một cơ sở sản xuất chung, với dòng chảy

tự do, thương mại, dịch vụ, đầu tư, lao động và dòng tư bản tự do hơn. Từ quan điểm trên của ASEAN về AEC, có thể thấy Cộng đồng Kinh tế mà Hiệp hội này dự kiến xây dựng chưa phải là một Thị trường chung theo cách hiểu kinh điển về khái niệm này, cũng không phải là một FTA thông thường. Bởi vì, trong AEC, mậu dịch, đầu tư, dịch vụ và lao động có kỹ năng sẽ được tự do di chuyển. Từ đặc điểm trên của AEC, một số nhà kinh tế đã định danh cho nó là một "FTA+", hay một "EC-". Để hiện thực hoá AEC, ASEAN dự định thực hiện các biện pháp tự do hoá và hợp tác; các hoạt động hợp tác và hội nhập trong các lĩnh vực khác, bao gồm phát triển nguồn nhân lực và xây dựng năng lực, thừa nhận chất lượng giáo dục; tham khảo chặt chẽ hơn về chính sách kinh tế vĩ mô và tài chính; các biện pháp cung cấp tài chính thương mại (Trade Financing measures); tăng cường liên kết hạ tầng cơ sở và liên lạc; phát triển giao dịch điện tử thông qua ASEAN điện tử (e-ASEAN); hội nhập các nền kinh tế xuyên qua biên giới để thúc đẩy các nguồn lực khu vực và tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân...

Do sự phát triển không đồng đều của các nền kinh tế ASEAN, để xây dựng AEC, ASEAN khẳng định có thể áp dụng cách tiếp cận 2 + X, bên cạnh công thức ASEAN - X. Cách tiếp cận 2 + X có nghĩa là khi hai nước hợp tác với nhau trong những lĩnh vực riêng, họ có thể hợp tác với nhau trước mà không cần có

sự tham gia của tất cả hoặc đa số các nước thành viên ASEAN.

Xây dựng AEC trong bối cảnh chênh lệch về trình độ phát triển và chủ nghĩa dân tộc về kinh tế vẫn tiếp tục là nhân tố chi phối quá trình hoạch định chính sách hội nhập khu vực của nhiều nước thành viên, đặc biệt là các thành viên có trình độ phát triển thấp, nên không thể hiện thực hoá AEC với tốc độ nhanh mà phải áp dụng cách tiếp cận từ từ, mặc dù biết rằng ASEAN hội nhập càng nhanh, thì càng phù hợp để ASEAN chuyển sang một cơ chế cao hơn (Higher Gear) để thúc đẩy hợp tác Đông Á⁽⁶⁾ và đó chính là "Câu trả lời của chúng ta đối với tai ương mới về kinh tế" như Tổng thống Philipppin G.M. Arroyo đã khẳng định⁽⁷⁾.

Đối với Cộng đồng Văn hoá- xã hội ASEAN (ASCC), mục tiêu mà ASEAN theo đuổi trong việc xây dựng cộng đồng này là xây dựng ASEAN thành "Cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau được bao bọc với nhau" như đã được đặt ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020. Thông qua ASCC, ASEAN hy vọng nuôi dưỡng sự hợp tác về xã hội và cư dân nông thôn, thúc đẩy sự tham gia tích cực của tất cả các tầng lớp xã hội, bao gồm phụ nữ, thanh niên và các nhóm cộng đồng. Ngoài ra, ASCC còn được chờ đợi giúp tăng cường hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề liên quan tới tăng trưởng dân số, giáo dục, thất nghiệp, ngăn ngừa dịch bệnh truyền nhiễm như HIV /AIDs

và SARS, suy thoái môi trường và ô nhiễm xuyên biên giới. ...

Nhằm hiện thực hóa AC, trong những năm qua, ASEAN đã đề ra và thực hiện hàng loạt các hoạt động khác nhau, trên tất cả các lĩnh vực. Một trong những hoạt động đáng chú ý nhất là xây dựng và thông qua Hiến chương ASEAN. Ngày 15-12- 2008, Hiến chương ASEAN đã có hiệu lực. Với bản Hiến chương này, ASEAN đã có tư cách pháp nhân để có thể tham gia vào các tổ chức hợp tác khu vực và quốc tế với tư cách là một chủ thể độc lập. Vị thế quốc tế của ASEAN đang được nâng cao hơn bao giờ hết. Hiến chương cũng sẽ khiến các nước thành viên cam kết mạnh mẽ hơn với các chương trình hợp tác khu vực và quốc tế của ASEAN do Hiệp hội này đã được thể chế hóa cao hơn so với nó trước đây. Hiện nay, ưu tiên hàng đầu trong xây dựng AC của ASEAN là đưa Hiến chương vào thực tế, thực hiện nó một cách nghiêm túc và hiệu quả.

Việc ASEAN tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2020, nhìn chung, đã nhận được phản ứng tích cực của các nước lớn, trong đó có Trung Quốc, một trong những đối tác đối thoại tích cực nhất của ASEAN.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhiều lần khẳng định sự ủng hộ của họ đối với các nỗ lực làm sâu sắc hơn hội nhập khu vực của ASEAN. Trong diễn văn đọc tại Thượng đỉnh ASEAN – Trung Quốc lần thứ 11 họp 19-11-2007 tại Xingapo, Thủ tướng Ôn Gia Bảo

tuyên bố: “Trung Quốc sẽ ủng hộ mạnh mẽ sự phát triển cộng đồng và hội nhập ASEAN. Chúng tôi ủng hộ mạnh mẽ ASEAN trong việc xây dựng Cộng đồng ASEAN với các cộng đồng kinh tế, an ninh cũng như văn hóa- xã hội như là 3 trụ cột của nó.”⁽⁸⁾

Vì sao Trung Quốc lại nhiệt tình ủng hộ việc xây dựng Cộng đồng ASEAN như vậy. Trung Quốc đã hợp tác với ASEAN như thế nào trong quá trình hiện thực hóa AC? Bài viết này sẽ góp phần trả lời những câu hỏi trên.

1. Lợi ích của Trung Quốc trong quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN

Theo quan điểm của Trung Quốc, việc xây dựng AC “sẽ thu hẹp hoặc giảm bớt sự chênh lệch bên trong và mở rộng trao đổi văn hóa- xã hội giữa các nước thành viên do đó, sẽ nâng cao nhận thức liên quan tới ASEAN.”⁽⁹⁾ Việc hiện thực hóa AC cũng “sẽ tác động tích cực đối với trao đổi hữu nghị và hợp tác cùng có lợi giữa Trung Quốc và ASEAN trong những lĩnh vực này.”⁽¹⁰⁾

Như vậy, từ cách nhìn của Trung Quốc, Cộng đồng ASEAN không chỉ thúc đẩy sự phát triển kinh tế do thu hẹp được khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên mà còn tạo lực đẩy cho quan hệ ASEAN- Trung Quốc trong những năm sắp tới.

Bên cạnh những lợi ích mà AC có thể đưa tới cho quan hệ ASEAN- Trung Quốc, việc hiện thực hóa cộng đồng này

cũng đem lại lợi ích to lớn cho chính Trung Quốc về nhiều phương diện.

Xét từ mục đích thành lập AC là để hiện hóa các mục tiêu được đề ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020 về một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định, một trung tâm kinh tế phát triển mạnh, có sức cạnh tranh cao, hướng ra bên ngoài, có vị thế cao trên thế giới và một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau, thì về cơ bản, việc thành lập AC là phù hợp với lợi ích của Trung Quốc ở tầm ngắn hạn và trung hạn.

Thật vậy, một Cộng đồng An ninh ASEAN có khả năng đảm bảo cho các quốc gia trong khu vực chung sống hòa bình với nhau và với thế giới bên ngoài là điều Trung Quốc chờ đợi ở Đông Nam Á hiện nay và trong những năm sắp tới. Bởi vì, với một Đông Nam Á như vậy, Trung Quốc sẽ không phải lo ngại về an ninh quốc gia của họ ở phía nam. Việc quy định rằng ASC không phải là một chính sách đối ngoại và an ninh chung cũng phù hợp với lợi ích của Trung Quốc. Các nước thành viên ASEAN trong khi tham gia vào ASC vẫn có quyền và chủ động đề xuất và thực hiện các chính sách đối ngoại riêng, trong đó có chính sách và quan hệ với Trung Quốc, miễn là các chính sách và quan hệ đó gây tổn hại tới hòa bình và an ninh khu vực. Việc ASC không phải là chính sách đối ngoại và an ninh chung sẽ loại bỏ khả năng về một phản ứng tập thể, khi một nước thành viên nào đó, đặc biệt là các nước đang tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, bị

nước ngoài đe dọa. Trung Quốc có thể khai thác tính chất này của ASC để hạn chế khả năng hợp tác giữa các nước ASEAN trong vấn đề biển Đông. Ngoài ra, một cộng đồng ASEAN được xây dựng trên cơ sở Hiến chương ASEAN sẽ buộc các nước thành viên của nó cam kết mạnh mẽ hơn với các dự án hợp tác chung của Hiệp hội, trong đó có các dự án hợp tác quốc tế.

Một Cộng đồng Kinh tế ASEAN đang được ASEAN nỗ lực xây dựng sẽ mang lại cho Trung Quốc nhiều lợi ích kinh tế quan trọng. *Thứ nhất*, với một thị trường chung, trong đó hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và lao động có kỹ năng được di chuyển tự do, Trung Quốc sẽ tìm thấy nhiều cơ hội mậu dịch và đầu tư hơn. Các nhà đầu tư Trung Quốc sẽ có thể hợp tác đầu tư với bất kỳ nước thành viên ASEAN nào mà không bị trở ngại khi xuất khẩu sản phẩm của họ sang thị trường các nước thành viên khác. Họ cũng có thể huy động nguồn lao động có kỹ năng mà họ cần từ các nước ASEAN khác mà không bị cản trở.

Một Cộng đồng Kinh tế ASEAN không chỉ tạo thuận lợi hơn cho việc triển khai ACFTA hiện nay mà còn mở ra khả năng kết nối kinh tế giữa ASEAN và Trung Quốc trong tương lai. Đương nhiên, khi AEC được xây dựng xong, năng lực cạnh tranh kinh tế của ASEAN nói chung, từng nước thành viên nói riêng sẽ được nâng cao. Điều này có nghĩa là Trung Quốc sẽ phải cạnh tranh gay gắt hơn với hàng hóa ASEAN

ở thị trường nội địa của họ và nhất là ở các thị trường ngoài khu vực. Nhưng ngay cả một viễn cảnh như vậy cũng không phải lý do để Trung Quốc lo ngại AEC. Sức ép có thể từ sự cạnh tranh kinh tế của ASEAN sẽ tạo thêm xung lực cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế mà Trung Quốc đang triển khai ở nước họ từ nhiều năm nay.

Trong AEC, khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên ASEAN sẽ được thu hẹp. Khi đời sống của nhân dân các nước thành viên mới được nâng cao, nhu cầu tiêu dùng của họ sẽ tăng lên. Cơ hội buôn bán với các nước ASEAN, nhất là các nước thành viên mới, sẽ được mở rộng hơn nữa cho doanh nghiệp Trung Quốc, vốn có khả năng sản xuất ra các chủng loại hàng hóa phù hợp với nhu cầu không quá cao và năng lực tài chính của người dân ở các nước CLMV.

Để biến ASEAN thành một thị trường, một cơ sở sản xuất chung, chắc chắn ASEAN sẽ phải đẩy mạnh việc xây dựng mới hoặc nâng cấp cơ sở hạ tầng. Các nước ASEAN cũng sẽ phải nghĩ tới việc kết nối hệ thống đường sá của họ lại với nhau. Điều này không chỉ mang lại lợi ích cho ASEAN mà còn cho cả các đối tác kinh tế của Hiệp hội, trong đó có Trung Quốc.

Do năng lực tài chính của ASEAN nói chung và từng nước thành viên nói riêng, chỉ có hạn, họ sẽ phải tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài. Trung Quốc sẽ có cơ hội để sử dụng hiệu quả nhất nguồn dự trữ ngoại tệ khổng lồ của họ đồng

thời nâng cao vị thế chính trị, kinh tế của mình ở Đông Nam Á.

Vậy lợi ích của Trung Quốc trong Cộng đồng Văn hóa xã hội ASEAN là gì? Theo chúng tôi, việc biến ASEAN thành một xã hội đùm bọc lẫn nhau sẽ giúp Trung Quốc yên tâm về cộng đồng người Hoa ở Đông Nam Á. Với dân số khoảng 20 triệu người đang sinh sống và làm ăn ở tất cả các nước ASEAN, đặc biệt là các nước Malaixia, Thái Lan, Indônêxia và Philippin, người Hoa là nguồn kiều hối quan trọng của Trung Quốc ở Đông Nam Á. Lực lượng đầu tư từ Đông Nam Á vào nền kinh tế Hoa lục cũng chủ yếu là các công ty của người Hoa và Hoa kiều. Mặc dù, chính sách đối với người Hoa của các chính phủ bản địa đã được điều chỉnh nhiều, từ khi ASEAN và các nước thành viên của nó thiết lập hoặc khôi phục quan hệ với CHND Trung Hoa,⁽¹¹⁾ nhưng sự thù địch ngầm ngấm của một số lực lượng chính trị và dân chúng ở các nước ASEAN 6 vẫn tiếp tục tồn tại. Sự thù địch đó sẽ có thể bùng phát, mỗi khi các nước này gặp phải những khó khăn về kinh tế hoặc khi quan hệ giữa họ với Trung Quốc đại lục có vấn đề. Việc đập phá các công ty của người Hoa trong thời gian khủng hoảng tài chính- tiền tệ (1997-1998) ở Indônêxia đã cho thấy điều đó.

Do vậy, khi ASEAN trở thành một cộng đồng đùm bọc lẫn nhau, mâu thuẫn giữa người bản địa và người Hoa, một bộ phận dân cư lớn ở Malaixia (chiếm 30 % dân số) ở Thái Lan (10 % dân số),

Indônêxia (khoảng 5 % dân số)... sẽ được cải thiện. Trung Quốc sẽ không phải lo ngại về cuộc sống của cộng đồng người Hoa ở khu vực này. Nguồn kiều hối từ Đông Nam Á chảy về Hoa lục sẽ tiếp tục được giữ vững. Công cuộc làm ăn của các công ty người Hoa với các đối tác ở Trung Quốc sẽ ngày càng thuận lợi hơn.

Việc xây dựng ASCC cũng tạo điều kiện cho Trung Quốc phát huy vai trò của mình trong việc giúp đỡ các nước thành viên xóa đói giảm nghèo và bảo tồn các di sản văn hóa truyền thống của họ, trong đó có cả các giá trị truyền thống của văn hóa Hán, vốn được truyền bá vào Đông Nam Á một cách liên tục, thông qua sự áp đặt hoặc tiếp thu tự nguyện của cư dân bản địa.

2. Hợp tác Trung Quốc - ASEAN trong xây dựng AC

Do những lợi ích quan trọng mà AC có thể đưa lại cho Trung Quốc và quan hệ Trung Quốc- ASEAN, trong những năm qua Trung Quốc đã tích cực hỗ trợ ASEAN trong việc thực hiện các kế hoạch xây dựng AC.

Để giúp đỡ ASEAN xây dựng AC, hai bên nhất trí coi Kế hoạch hành động để thực hiện Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược giai đoạn 2004- 2010 được thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN- Trung Quốc họp ở Viên chơn tháng 11-2004 cũng là kế hoạch “hỗ trợ cho việc thực hiện Tuyên bố hòa hợp ASEAN II ký ở Bali ngày 7-10-2003 hướng tới Cộng đồng ASEAN”⁽¹²⁾.

Trong kế hoạch hành động này, hai bên đã đề ra rất nhiều biện pháp mà việc thực hiện nó sẽ trực tiếp góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng AC. Chẳng hạn, để xây dựng Cộng đồng An ninh ASEAN, ASEAN và Trung Quốc tuyên bố: “Thực hiện theo một phương cách hiệu quả DOC để duy trì ổn định khu vực và thúc đẩy hợp tác ở biển Đông”. Hai bên cũng nhất trí triệu tập thường kỳ Hội nghị các quan chức cao cấp ASEAN- Trung Quốc về việc thực hiện DOC để đưa ra sự hướng dẫn và nhìn lại việc thực hiện DOC, thiết lập một Nhóm công tác để soạn thảo đường lối hướng dẫn cho việc thực hiện DOC và đề xuất khuyến nghị cho SOM ASEAN- Trung Quốc về các vấn đề chính sách và thực hiện các vấn đề đó.

Để triển khai Kế hoạch hành động trên, ASEAN và Trung Quốc thỏa thuận Quỹ ASEAN- Trung Quốc (ACCF) sẽ là cơ quan tài trợ chủ yếu. Các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực y tế do Quỹ Hợp tác Y tế công ASEAN- Trung Quốc tài trợ. Ở chỗ nào có thể thì các dự án về hạ tầng cơ sở y tế và các dự án liên quan sẽ được Chính phủ Trung Quốc hỗ trợ theo khả năng tốt nhất của Trung Quốc, còn ở nơi nào khả thi, sẽ do chính phủ các nước thành viên ASEAN tài trợ.

Chính phủ Trung Quốc tuyên bố đóng góp 5 triệu đôla vào ACCF trong 5 năm (2005-2010) để thực hiện các hoạt động, các dự dự án khác nhau dưới Kế hoạch này. Ngoài ra, Trung Quốc cam

kết sẽ xem xét cung cấp thêm cho ACCF để đảm bảo thực hiện trôi chảy các hoạt động và dự án dưới Kế hoạch hành động, nếu cần thiết.

Thực hiện Chương trình Hành động trên, từ năm 2003 tới nay, hợp tác ASEAN – Trung Quốc đã được hướng vào việc thúc đẩy quá trình xây dựng AC.

Về chính trị -an ninh, tại Hội nghị Thượng đỉnh Bali (11-2003), Trung Quốc đã chính thức ký TAC. Việc Trung Quốc ký TAC có ý nghĩa rất quan trọng. Nó không chỉ hàm ý rằng Trung Quốc cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực mà còn thúc đẩy các đối tác đối thoại khác của ASEAN tham gia bản Hiệp ước này. Cho tới nay, các đối tác đối thoại quan trọng nhất của ASEAN như Mỹ, Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Úc... đã ký TAC.

Để thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên liên quan ở Biển Đông (DOC), tại Hội nghị các quan chức ASEAN – Trung Quốc ở Cuala Lumpur về thực hiện DOC họp tháng 12-2004, hai bên đã nhất trí thành lập Nhóm công tác chung ASEAN- Trung Quốc về thực hiện DOC (ACJWG). Nhóm này đã tiến hành cuộc họp đầu tiên vào tháng 8/2005 tại Manila và cuộc họp thứ 2 sẽ họp tại thành phố Tam Á (Sanya), Trung Quốc vào 2-2006.

Hợp tác ASEAN – Trung Quốc trong các vấn đề an ninh phi truyền thống cũng được đẩy mạnh. Tháng 1-2004, tại Băng Cốc, ASEAN và Trung Quốc đã ký

Bản ghi nhớ (MOU) về Hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống để thực hiện Tuyên bố chung về hợp tác trong các vấn đề này, vốn đã được hai bên ký kết từ tháng 12-2002 tại Xingapo⁽¹³⁾.

Ngày 30-11-2005, Hội nghị Bộ trưởng không chính thức ASEAN – Trung Quốc về tội phạm xuyên quốc gia đã được tổ chức tại Hà Nội⁽¹⁴⁾.

Hợp tác ASEAN- Trung Quốc trong việc xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN diễn ra rất sôi nổi và đã đạt được những thành tựu thực chất.

Cho tới nay, Trung Quốc và ASEAN đã lần lượt ký các Hiệp định Mậu dịch hàng hóa và Cơ chế giải quyết tranh chấp dưới Hiệp định khung về quan hệ đối tác kinh tế toàn diện (tháng 11-2004), Hiệp định Mậu dịch về dịch vụ (tháng 1-2007) và Hiệp định đầu tư (tháng 8 năm 2009).

Với việc ký kết 3 hiệp định trên, Khu mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc đã xây dựng xong tại các nước ASEAN 6. Việc ra đời của ACFTA sẽ thúc đẩy mậu dịch và đầu tư giữa ASEAN và Trung Quốc, tạo thêm xung lực cho việc xây dựng AEC.

Cùng với các hoạt động thúc đẩy quá trình thành lập ACFTA, ASEAN và Trung Quốc còn tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế khác. Tại Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 9 họp tại Malaixia tháng 12-2005, hai bên đã nhất trí bổ sung thêm 5 lĩnh vực mới là năng lượng, vận tải, văn hóa, y tế công

và du lịch vào ưu tiên hợp tác. Tới Hội nghị Thượng đỉnh 11 hợp tại Xingapo ngày 20/11/ 2007, môi trường trở thành lĩnh vực ưu tiên hợp tác thứ 11 giữa ASEAN – Trung Quốc. Như vậy cho tới nay, đã có 11 lĩnh vực được đưa vào diện ưu tiên hợp tác trong quan hệ ASEAN-Trung Quốc⁽¹⁵⁾.

Đáp ứng lời kêu gọi của ASEAN về tăng cường đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào khu vực, trong 5 năm (2001-2005), Trung Quốc đã cung cấp gần 3 tỷ đôla viện trợ kinh tế và tín dụng ưu đãi cho các nước thành viên ASEAN⁽¹⁶⁾.

Nhằm hỗ trợ cho Kế hoạch chủ đạo về kết nối (Master Plan of Connectivity) của ASEAN⁽¹⁷⁾, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Trung Quốc ngày 26-10-2009 tại Hua Hin, Thái Lan, Trung Quốc đã tuyên bố đóng góp 10 tỷ đôla Mỹ cho Quỹ ASEAN- Trung Quốc về hợp tác đầu tư và 15 tỷ đôla tín dụng, trong đó 1,7 tỷ là cho vay ưu đãi tín dụng. Khoản vay ưu đãi này có thể tăng tới 6,7 tỷ đôla⁽¹⁸⁾. Sự hỗ trợ đó của Trung Quốc sẽ giúp thúc đẩy những mối liên kết còn thiếu trong GMS như đường cao tốc từ Kawkaeid tới Mawlamyint ở Myanma, từ Xiêm riệp tới Strungteng ở Căm puchia, nâng cấp đường sắt nối Côn Minh và Xingapo thành đường sắt đôi... Những tuyến đường này sẽ tạo thuận lợi cho đầu tư và mậu dịch nội vùng.

Để giúp ASEAN thu hẹp khoảng cách phát triển, Trung Quốc đã tích cực tham gia vào Chương trình hợp tác Tiểu vùng

Mê Công mở rộng. Tại Hội nghị cấp cao các nước Tiểu vùng Mê Công lần thứ hai họp từ 4- 5/7/2005 tại Côn Minh Trung Quốc, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đưa ra kiến nghị 7 điểm nhằm thúc đẩy hợp tác Tiểu vùng Mê Công mở rộng, đó là: 1) Tăng cường xây dựng hạ tầng cơ sở; 2) thúc đẩy mậu dịch đầu tư, cần đẩy mạnh nhất trí tiêu chuẩn và trình tự hải quan, xoá bỏ hàng rào mậu dịch tự do Trung Quốc – ASEAN; 3) đi sâu phát triển nông nghiệp; 4) coi trọng việc bảo vệ tài nguyên môi trường; 5) tăng cường bồi dưỡng tài nguyên nhân lực; 6) tích cực thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực y tế và 7) tìm cách xây dựng quỹ phát triển

Để tạo thuận lợi cho việc triển khai các dự án hợp tác GMS, Thủ tướng Ôn Gia Bảo còn tuyên bố cung cấp tiền cho Dự án đường Côn Minh- Băng Cốc, cho các chương trình đào tạo trên nhiều lĩnh vực khác nhau và lập ra Quỹ 20 triệu USD trong ADB để tài trợ cho các dự án hợp tác trong GMS.

Ngoài GMS, Trung Quốc còn tham gia tích cực vào các cơ chế hợp tác khác về phát triển hạ lưu Mê Công.

Đối với cơ chế Hợp tác phát triển ASEAN – Hạ lưu Mê Công, trong những năm gần đây Trung Quốc đã có những đóng góp rất đáng ghi nhận. Những đóng góp đó là:

(1) Tích cực thúc đẩy và đóng góp vào quá trình xây dựng đường sắt nối Côn minh- Xingapo (SKRL). Trung Quốc đã cam kết tài trợ 20 triệu Nhân dân tệ (NDT) để tiến hành nghiên cứu khả thi

về kỹ thuật về đoạn đường còn chưa được xây dựng giữa Bat-deng - Lộc Ninh ở phía Đông của tuyến đường sắt xuyên Á này. Đường phía Đông và phía Tây của SKRL đã được hợp nhất vào Kế hoạch trung hạn và dài hạn về mạng lưới đường sắt của Trung Quốc, trong đó việc xây dựng đoạn Yuxi- Mengzi trên con đường phía Đông và đoạn Daili-Ruili trên đường phía Tây đã được tiến hành. Để tăng cường sự đóng góp của Trung Quốc vào việc xây dựng SKRL, năm 2006, Trung Quốc đã lập Nhóm công tác trong nước về SKRL bao gồm một số Bộ trưởng của chính phủ và quan chức cao cấp địa phương. Cho tới nay, ba cuộc họp của Nhóm công tác đã được triệu tập. Ngoài ra, Trung Quốc tuyên bố sẵn sàng trao đổi quan điểm về vấn đề tài chính của SKRL, cung cấp viện trợ kỹ thuật, quản lý và thiết bị để đảm bảo sớm hoàn thành SKRL

(2) Tăng cường hợp tác về năng lượng và điện với các nước Đông Dương. Mạng lưới điện phía nam Trung Quốc đã vận chuyển điện tới 8 tỉnh miền Bắc Việt Nam thông qua 3 đường dây 220 kv và 4 đường dây 110 kv. Tới cuối tháng 5-2008 Trung Quốc đã cung cấp 5.463 gigawat giờ điện cho Việt Nam với doanh thu 243 triệu đôla Mỹ. Trung Quốc cũng đang giúp Lào và Myanmar xây dựng các nhà máy điện. Việt Nam và Trung Quốc đang tiến hành nghiên cứu khả thi về đường dây 500 kw nối hai nước.

(3) Tăng cường hợp tác phát triển nguồn nhân lực với các nước CLMV.

Trong năm 2008, Trung Quốc đã trao thêm 2000 học bổng chính phủ cho sinh viên để có thể theo học tại các trường chuyên nghiệp và Đại học ở các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây, Quảng châu. Vào cuối tháng 7-2008, Tuần giao lưu ASEAN-Trung Quốc về giáo dục đã được tổ chức thành công tại Quý Châu. Những người tham gia đã trao đổi quan điểm về các vấn đề cùng quan tâm thông qua Diễn đàn Hiệu trưởng các trường đại học, Diễn đàn bàn tròn và triển lãm.

(4) Hợp tác về y tế, Trung Quốc coi việc phòng ngừa và kiểm soát các dịch bệnh lây nhiễm qua biên giới là ưu tiên trong hợp tác với ASEAN trong khuôn khổ AMBDC. Trong năm 2009, Trung Quốc đã chủ trì Diễn đàn y tế công GMS lần thứ hai. Ngoài Lào, Myanmar và Việt Nam Trung Quốc đang muốn mở rộng hợp tác với các nước thành viên khác của ASEAN.

(5) Tích cực hợp tác thúc đẩy phát triển nông thôn ASEAN. Thực hiện chủ trương này, Trung Quốc đã đặt kế hoạch xây dựng 1.500 giếng khí sinh học cho các hộ gia đình ở các nước ASEAN láng giềng.

Bên cạnh các hoạt động hợp tác do Chính phủ Trung ương tiến hành, các tỉnh có chung biên giới với các nước Đông Dương cũng tích cực thúc đẩy hợp tác với các nước Đông Dương. Tỉnh Vân Nam đã thiết lập hàng loạt cơ chế hợp tác song phương với các địa phương của Thái Lan, Lào và Việt Nam như Nhóm công tác Vân Nam -Đông Bắc Thái Lan,

Hội nghị tham khảo kinh tế giữa 5 thành phố của Vân Nam với Việt Nam; Nhóm công tác Vân Nam – Đông Bắc Lào; Diễn đàn Hợp tác kinh doanh Vân Nam- Myanma. Ngoài ra, Vân Nam còn đã ký với Lào, Campuchia và Myanma các hiệp định thiết lập Công viên mẫu về công nghệ nông nghiệp

Về phía Quảng Tây, tỉnh này đã ký Hiệp định với tỉnh Quảng Ninh của Việt Nam về việc thành lập Công viên trình diễn công nghệ nông nghiệp. Các dự án có tính chiến lược bao gồm du lịch, đào tạo và bảo vệ văn hóa đang được thúc đẩy. Quảng Tây cũng chủ trì Diễn đàn du lịch cấp cao Quảng Tây- ASEAN và triển lãm hàng năm⁽¹⁹⁾.

Các hoạt động hợp tác trên của Trung Quốc đã góp phần nâng cao đời sống của nhân dân ở vùng sâu, vùng xa của ASEAN, giúp họ được thụ hưởng các thành quả của hợp tác Tiểu vùng Mê Công.

Ngoài GMS, Trung Quốc còn tích cực tham gia vào các dự án hợp tác trong Khu vực tăng trưởng Đông ASEAN bao gồm Brunây, Malaixia, Indônêxia và Philippin (BIMP- EAGA). Hiện nay Trung Quốc là một trong những đối tác phát triển của khu vực tăng trưởng này.

Về hợp tác xây dựng Cộng đồng Văn hóa- xã hội ASEAN, tại Hội nghị Thượng đỉnh kỷ niệm 15 năm thiết lập quan hệ ASEAN- Trung Quốc tổ chức ở Nam ninh tháng 10-2006, hai bên thỏa thuận “tăng cường hợp tác văn hóa xã hội thông qua việc khuyến khích hợp tác

chặt chẽ hơn giữa các thể chế giáo dục trung học và cao học, tăng cường trao đổi thanh niên thông qua việc đề xuất các sáng kiến như Hội nghị các nhà lãnh đạo thanh niên ASEAN- Trung Quốc; Hiệp hội doanh nghiệp trẻ và các viên chức dân sự trẻ ASEAN- Trung Quốc; lập chương trình học bổng ASEAN...⁽²⁰⁾.

Thực hiện các chủ trương hợp tác trên, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN – Trung Quốc lần thứ 12 vừa qua, Trung Quốc tuyên bố đóng góp 100.000 đôla Mỹ cho Quỹ ASEAN để thực hiện các dự án trao đổi nhân dân và văn hóa. Ngoài ra, Trung Quốc còn cam kết đào tạo 100 quan chức môi trường cho các nước ASEAN; chủ trì Hội nghị Bộ trưởng giáo dục ASEAN- Trung Quốc và công bố chương trình nhân đôi mục tiêu huy động 100.000 sinh viên vào năm 2020 (Double 100.000 Goal Student Mobility in 2020)⁽²¹⁾.

Để giúp đỡ ASEAN đối phó với thảm họa thiên nhiên, tại Hội thảo ASEAN – Trung Quốc về cảnh báo Sóng thần liên quan tới động đất tổ chức ở Bắc Kinh tháng 1-2005, hai bên đã đề ra kế hoạch thành lập cơ sở công nghệ về cảnh báo động đất và Sóng thần. Trung Quốc cũng tích cực tham gia vào cứu giúp các nạn nhân Sóng thần ở Indônêxia và Thái Lan năm 2004 và nạn nhân bão Nargis ở Myanma năm 2008.

Một vài nhận xét

Phân tích hợp tác Trung Quốc- ASEAN trong quá trình xây dựng Cộng

đồng ASEAN, có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, hợp tác Trung Quốc – ASEAN đã cung cấp một nguồn lực quan trọng cho việc hiện thực hóa AC nói chung, từng trụ cột của nó nói riêng.

Thứ hai, các kết quả hợp tác được phản ánh trong tất cả các lĩnh vực.

Sự hợp tác tích cực của Trung Quốc với ASEAN trong xây dựng ASC, đặc biệt là trong các vấn đề an ninh phi truyền thống đã góp phần giúp các nước khác phục ASEAN các thảm họa thiên nhiên, kiểm chế sự lây lan của các bệnh dịch truyền nhiễm và giảm thiểu tình trạng buôn bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới và nhiều loại tội phạm khác.

Hợp tác Trung Quốc – ASEAN trong quá trình xây dựng AEC đã đem lại lợi ích kinh tế cho cả hai bên. Buôn bán hai chiều giữa ASEAN và Trung Quốc đã tăng trung bình 30 % kể từ 2003. Tổng giá trị mậu dịch ASEAN - Trung Quốc đã lên tới 192,7 tỷ đôla Mỹ vào năm 2008. Năm 2009, kim ngạch mậu dịch giữa hai bên đạt 202,6 tỷ đôla Mỹ, vượt mục tiêu 200 tỷ đôla do các nhà lãnh đạo đặt ra cho năm 2010 tại Hội nghị Thượng đỉnh Nam Ninh tháng 10-2006⁽²²⁾. Trung Quốc đã trở thành đối tác mậu dịch lớn thứ 3 của ASEAN chiếm 11,3 % tổng buôn bán quốc tế của toàn Hiệp hội⁽²⁴⁾. ASEAN là đối tác thương mại thứ 5 của Trung Quốc sau Mỹ, EU, Nhật Bản và Hồng Kông.

Quan hệ hợp tác đầu tư giữa hai bên ngày càng phát triển. Đầu tư của Trung Quốc vào ASEAN năm 2008 đã lên tới 6,1 tỷ đôla Mỹ. Ngược lại, đầu tư của ASEAN vào Trung Quốc đại lục trong năm đó là 5,6 tỷ đôla⁽²⁵⁾. Như vậy, cho tới nay, FDI từ Trung Quốc vào ASEAN đã lớn hơn đầu tư từ ASEAN sang Trung Quốc. Một trong những nguyên nhân quan trọng đằng sau sự đảo chiều ngoạn mục này là những nỗ lực của Chính phủ Trung Quốc trong việc kêu gọi và khuyến khích các công ty Trung Quốc đầu tư vào các nền kinh tế Đông Nam Á. Với việc Hiệp định đầu tư ASEAN-Trung Quốc có hiệu lực vào 2-2010 và việc thành lập Quỹ đầu tư ASEAN-Trung Quốc, hợp tác đầu tư giữa hai bên sẽ có cơ hội phát triển hơn nữa trong những năm sắp tới.

Với sự hợp tác của Trung Quốc và các đối tác đối thoại, ASEAN đã đạt được những tiến bộ quan trọng trong thu hẹp khoảng cách phát triển bên trong Hiệp hội. Mặc dù hiện nay, khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên cũ và các nước thành viên mới vẫn còn rất lớn, nhưng khoảng cách đó đang được thu hẹp dần. Nếu vào năm 1996, GDP đầu người của Campuchia mới là 275,4 đôla Mỹ, của Lào là 387,9 đôla⁽²⁶⁾ thì tới năm 2007, GDP của Campuchia đã lên tới 598 đôla, tăng gấp hơn 2 lần so với trước khi vào ASEAN. GDP trên đầu người của Lào cũng tăng trưởng tương tự với 736 đôla (Xem Bảng 1)

Bảng 1: THÀNH TÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nước	GDP đầu người (USD)	Tổng GDP (tỷ đôla)
Brunây	31.076	12,23
Cămpuchia	598	8,66
Indônêxia	1.920	432
Lào	736	41,3
Malaixia	6.880	187
Myanma	216	12,63
Philippin	1.653	146,9
Xinhhgapo	35.200	161,5
Thái Lan	3.740	246
Việt Nam	837	71,3
ASEAN	2.227	1.282

Nguồn: ASEAN Secretariat

Những đóng góp của Trung Quốc đối với quá trình xây dựng AC đã được các nhà lãnh đạo ASEAN ghi nhận. Trong Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN- Trung Quốc họp ở Hua Hin, Thái Lan ngày 26/10/2009 “Các nhà lãnh đạo ASEAN đánh giá cao sự ủng hộ mạnh mẽ và kiên định của Trung Quốc đối với việc xây dựng Cộng đồng ASEAN và vai trò chèo lái của ASEAN trong Hợp tác Đông Á⁽²⁷⁾.”

Với những sáng kiến hợp tác mới được Trung Quốc đưa ra tại Hội nghị Hua Hin vừa qua, trong những năm tới, hợp tác ASEAN- Trung Quốc nói chung, hợp tác trong xây dựng AC nói riêng nhất định sẽ đạt được nhiều thành quả hơn nữa, tương xứng với giai đoạn phát triển mới trong quan hệ ASEAN- Trung Quốc.

CHÚ THÍCH:

⁽¹⁾ Trích lời Tổng thống Philippin Gloria Macapagal Arroyo Trong diễn văn đọc tại Ban Thư ký ASEAN ngày 13/ 1/ 2001. Xem: “The Philippines’s Stake in ASEAN Address by Her Excellency Mrs. Gloria Macapagal Arroyo , President of the Philippines , at the ASEAN Secretariat – General.Jakarta 13 November 2001, <http://www.aseansec.org>

(2), (3). (4), (5) Trích: “Press Statement by the Chairman of the 9 th ASEAN Summit and the 7 th three ASEAN +3 Summit.Bali , Indonesia, 7 October, 2003. Tài liệu khai th#c qua m#c A SEAN + 3 tr#n Website: <http://www.asean.sec.org>).

(6) The Philippines’s Stake in ASEAN address by Her Excellency Mrs. Gloria Macapagal Arroyo, President of the Philippines, at the ASEAN Secretariat –

General.Jakarta 13 November 2001, <http://www.aseansec.org>

(7) China to give strong support to development of ASEAN Community, integration China View (http://news.xinhuanet.com/english/2007-11/20/content_7116159.htm)

(8), (9) People Daily China Online .<http://english.peopledaily.com.cn/90001/90780/91342/6574949.html>)

(10) Tháng 1-1990 thiết lập quan hệ với Xingapo; tháng 8-1990 bình thường hoá quan hệ với Indônêxia; tháng 2-1991 với Brunây và tháng 11/ 1991, quan hệ Trung Quốc - Việt Nam đã được khôi phục trở lại. Quan hệ ASEAN- Trung Quốc được chính thức thiết lập vào 7-1991.

(11) Plan of Action to implement the Joint Declaration on ASEAN – China Strategic Partnership for Peace and Prosperity, (<http://www.mfa.gov.cn/eng/wjw/zqjg/yzs/dqzzywt/t175815.htm>).

(12) Report of the ASEAN- China Eminent Persons Group (<http://www.asean.org/asean-chia-epg.pdf>).

(13) Chairman 's Statement of the Ninth ASEAN- China Summit. Kuala Lumpur 12 December 2005 (<http://www.asean.org/18048.htm>).

(14) Những lĩnh vực đã được thỏa thuận trước đó là nông nghiệp, công nghệ thông tin, đầu tư hai chiều, phát triển nguồn nhân lực và phát triển hạ lưu Mê Công.

(15) Chairman's Statement of the 11th ASEAN- China Summit, Singapore, 20 November 2007 (<http://www.asean.org/21105.htm>)

(16) Kế hoạch này được thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 15 (họp tháng 10-2009 tại Thái Lan)

(17) Chairman 's Statement of the 12 th ASEAN- China Summit (<http://www.aseansec.org/23606.htm>).

(18) Xem: China Delegation Briefed the 10 th Ministerial Meeting of the ASEAN – Mekong Basin Development Cooperation (AMBDC) on the last Development of China's involvement under AMBDC Framework (http://en.ndrc.gov.cn/news/release/t20080922_237214.htm).

(19) Joint Statement of ASEAN – China Commemorative summit.. Towards An Enhanced ASEAN-China Strategic Partnership (<http://www.asean.sec.org>).

(20) Chairman 's Statement of the 12 th ASEAN- China Summit (<http://www.aseansec.org/23606.htm>).

(21) Số liệu dẫn từ: China –ASEAN relationship goes on deepening. People Daily China Online . (<http://english.peopledaily.com.cn/90001/90780/91342/6574949.html>).

(22) Welcome Remarks by H.E Surin Pitsuwan, Secretary –General of ASEAN on the Occasion on the visit of E.H. Dai Bingguo, State Councilor of Republic's People of China ASEAN Secretariat 22 January 2010 (<http://www.asean.org/24206.htm>)

(23) Số liệu trích từ tài liệu: ASEAN- China Investment Agreement 2009-AEC.031.pdf – Foxit Reader 2.3 {2009-AEC.034.pdf}.

(24) Số liệu về GDP/dầu người của Campuchia, Lào năm 1996 lấy từ cuốn sách: “ Tư liệu kinh tế các nước thành viên ASEAN. Nhà xuất bản Thống kê, Hà nội, 1999, tr.11.

(25) Chairman 's Statement of the 12 th ASEAN- China Summit (<http://www.aseansec.org/23606.htm>)